Sở GD & ĐT Thành Phố Đà Nẵng Ngày soạn 2/3/2026

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Văn Hưng
Dạy lớp: 12/4, 12/6

HUYÊN ĐỀ 3 – SINH THÁI NHÂN VĂN
Tiết 26,27,28:BÀI 8: KHÁI NIỆM VÀ GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm sinh thái nhân văn.
- Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững.

2. Về năng lực

- *Nhận thức Sinh học:*
  + Nêu được khái niệm sinh thái nhân văn.
  + Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững.
- *Tìm hiểu thế giới sống:* tìm hiểu được các hệ sinh thái nhân văn và giá trị của các hệ sinh thái nhân văn đối với con người và phát triển bền vững.
- *Vận dụng:* phân tích tác động của hành động của con người đối với môi trường và sự phát triển bền vững.
- *Tự chủ và tự học:* Tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, HS độc lập nghiên cứu SGK và các nguồn tài liệu, tự đánh giá về quá trình và thực hiện nhiệm vụ.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Phân công và thực hiện được các nhiệm vụ trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phân tích được các giá trị của sinh thái học nhân văn đối với sự phát triển bền vững.

3. Về phẩm chất

- *Trung thực:* Trong kiểm tra, đánh giá để tự hoàn thiện bản thân.
- *Trách nhiệm:*

+ Với bản thân và các bạn trong nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Tuyên truyền đến cộng đồng những hành động đúng đắn đối với môi trường vì lợi ích của thế hệ sau.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, SGK, bài giảng điện tử.
- Giấy A0, bút dạ
- Phiếu học tập số 1.
- Các tài liệu hỗ trợ hoạt động dạy học:

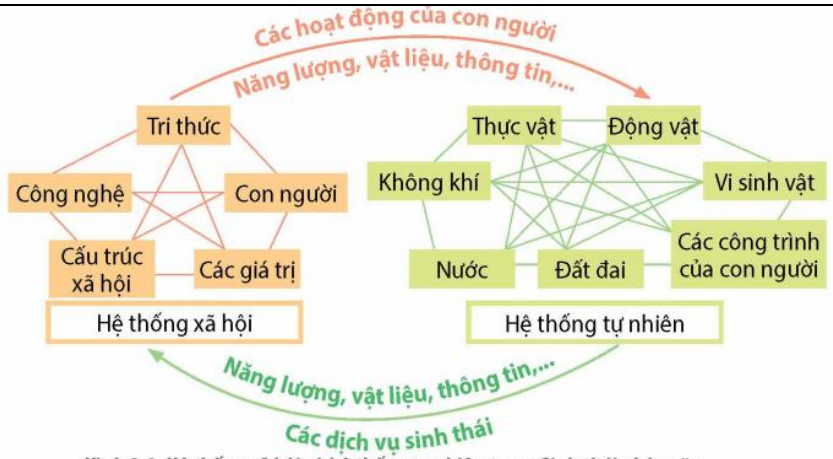

Hình 8.1. Hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên trong Sinh thái nhân văn

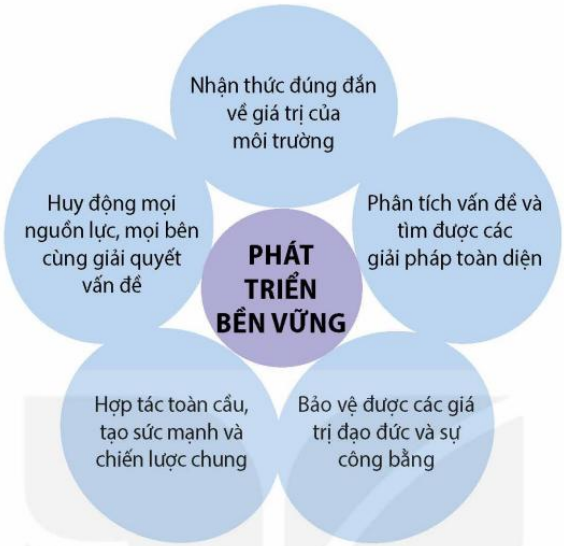

Hình 8.2. Các giá trị của sinh thái nhân văn đối với phát triển bền vững

- Một số video, hình ảnh liên quan nội dung bài học.

2. Học sinh

- Nghiên cứu trước nội dung bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu

- Tạo hứng thú, năng lượng tích cực cho HS.
- Kích thích trí tò mò, mong muốn khám phá tìm hiểu về kiểm soát sinh học.
- Giáo dục lòng nhân ái, ý thức tìm tòi, học hỏi và hứng thú về ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Nội dung:

GV cho HS xem hình ảnh về sâu hại rau bắp cải và trả lời câu hỏi đặt vấn đề.

c. Sản phẩm: Hình ảnh thể hiện nhiều hoạt động của con người trong xây dựng hệ sinh thái nhân văn và phát triển bền vững.

1. Phân tích các hành động trong hình:

*** Trồng cây xanh:**

- Giúp bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.
- Tăng cường đa dạng sinh học, cung cấp môi trường sống cho các loài động thực vật.
- Góp phần tạo cảnh quan đẹp, nâng cao giá trị thẩm mỹ cho môi trường sống.

*** Sử dụng năng lượng tái tạo:**

- Giảm thiểu sử dụng nhiên liệu hóa thạch, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Giảm thiểu khí thải nhà kính, góp phần chống biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển bền vững.
- Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện môi trường:
- Giảm thiểu khí thải CO2, bụi mịn và tiếng ồn, cải thiện chất lượng không khí.
- Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.
- Góp phần giảm ùn tắc giao thông, nâng cao chất lượng cuộc sống.

*** Phân loại rác thải:**

- Giảm thiểu lượng rác thải chôn lấp, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.
- Tái chế rác thải thành nguyên liệu mới, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

*** Sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường:**

- Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất, sử dụng và tiêu hủy sản phẩm.
- Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, năng lượng.
- Bảo vệ sức khỏe con người.
- Tăng cường giáo dục môi trường:
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Thay đổi hành vi tiêu dùng và sản xuất thân thiện môi trường.
- Khuyến khích cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Mối liên hệ giữa các hành động:

- Các hành động trên đều hướng đến mục tiêu chung là bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Mỗi hành động đều có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, tuy nhiên hiệu quả sẽ cao hơn khi kết hợp nhiều hành động cùng lúc.
- Cần có sự chung tay góp sức của cộng đồng để thực hiện hiệu quả các hành động trên.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS thảo luận về câu hỏi đặt vấn đề:

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

HS theo dõi hình và liên hệ kiến thức đã học để trả lời.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

GV gọi đại diện ngẫu nhiên HS để trả lời

Bước 4. Kết luận, nhận định:

Dựa vào ý kiến HS để GV chốt kiến thức, từ đó dẫn dắt vào bài mới: Ý nghĩa của hình ảnh:Hình ảnh thể hiện ý thức trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Khuyến khích mọi người tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và xây dựng hệ sinh thái nhân văn. Góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển bền vững cho thế hệ tương lai.

Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu rõ hơn về khái niệm sinh thái nhân văn và các giá trị của sinh thái nhân văn đối với sự phát triển bền vững.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

*** <u>Hoạt động 1</u>: TÌM HIỂU KHÁI NIỆM SINH THÁI NHÂN VĂN**

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm sinh thái nhân văn.

b. Nội dung:

GV yêu cầu thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1.

c. Sản phẩm:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Em hãy nghiên cứu nội dung mục I SGK kết hợp hình 8.1 để trả lời các câu hỏi sau:

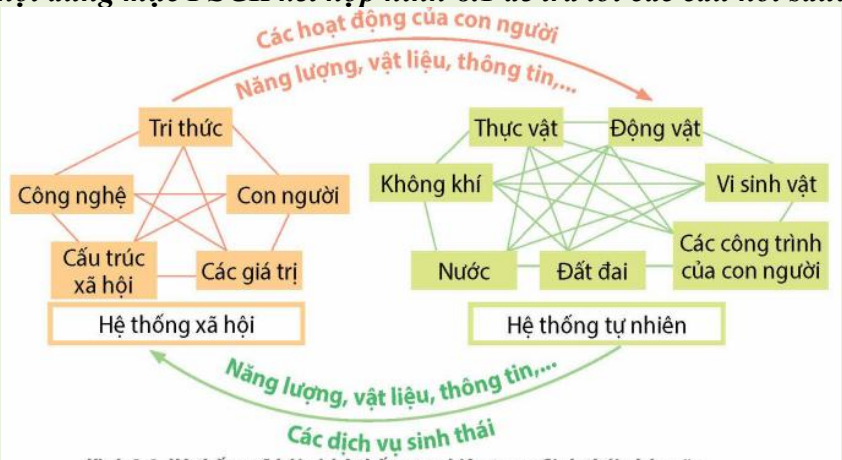

Hình 8.1. Hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên trong Sinh thái nhân văn

Câu 1: Trình bày khái niệm sinh thái học nhân văn là gì?

Sinh thái học nhân văn là một khoa học liên ngành, gồm nhiều chuyên môn khác nhau, cùng nghiên cứu một cách có hệ thống các mối quan hệ qua lại giữa con người và môi trường. Bao gồm hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên.

Câu 2: Quan sát hình 8.1 hãy nêu các thành phần của hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên?

Hệ thống xã hội:
- Tri thức
- Con người
- Công nghệ
- Cấu trúc xã hội
- Các giá trị

Hệ thống tự nhiên:
- Thực vật
- Động vật
- Vi sinh vật
- Các công trình của con người
- Đất đai
- Nước
- Không khí

Câu 3: Lấy một số ví dụ về các hoạt động của con người trong việc làm hài hoà mối quan hệ giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội?

- Quản lý rừng bền vững: Con người có thể thực hiện việc trồng cây mới, bảo vệ rừng khỏi chặt phá quá mức và duy trì cân bằng giữa việc sử dụng tài nguyên rừng và bảo vệ môi trường.
- Phát triển năng lượng tái tạo: Sử dụng năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và nhiên liệu sinh học để giảm ô nhiễm môi trường và giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.
- Bảo vệ đa dạng sinh học: Tạo ra các khu vực bảo tồn, bảo vệ động vật, cây cỏ và các loài quý hiếm để duy trì cân bằng hệ sinh thái.
- Sử dụng công nghệ xanh: Phát triển và áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường để giảm tác động tiêu cực lên hệ sinh thái.
- Tăng cường giáo dục và nhận thức về môi trường: Đào tạo và tạo ra nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nghiên cứu mục I SCĐ trang 58 kết hợp hình 8.1 để trả lời câu hỏi:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Em hãy nghiên cứu nội dung mục I SGK kết hợp hình 8.1 để trả lời các câu hỏi sau:

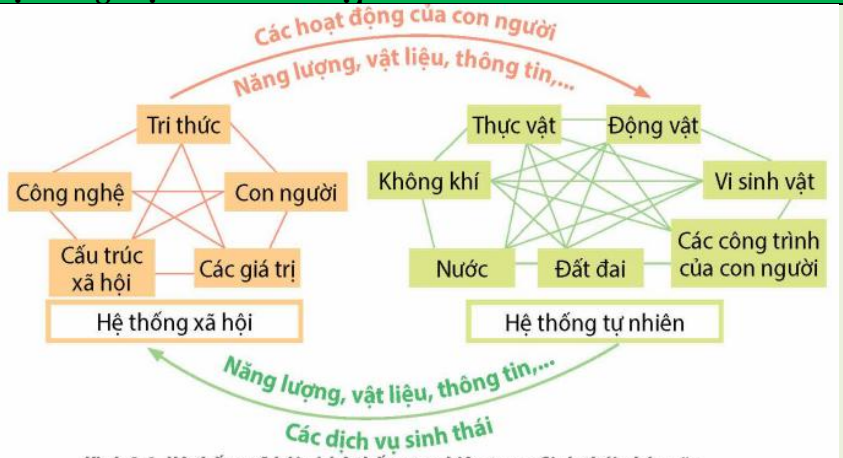

Hình 8.1. Hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên trong Sinh thái nhân văn

Câu 1: Trình bày khái niệm sinh thái học nhân văn là gì?

……
……
……

Câu 2: Quan sát hình 8.1 hãy nêu các thành phần của hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên?

……
……
……
……
……
……

Câu 3: Lấy một số ví dụ về các hoạt động của con người trong việc làm hài hoà mối quan hệ giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội?

……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

HS nghiên cứu SGK, liên hệ các kiến thức đã học để thảo luận, trả lời.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

- GV gọi ngẫu nhiên các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác lắng nghe, phản biện.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và hoàn thiện kiến thức

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: Sản phẩm học tập là phiếu học tập và đánh giá theo Rubrics:

Phiếu đánh giá theo tiêu chí về mức độ hoàn thành sản phẩm

Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
Dựa vào sản phẩm là phiếu học tập để đánh giá	Hoàn thành nhanh và chính xác các yêu cầu	Chỉ hoàn thành được 70% các yêu cầu	Hoàn thành câu hỏi nhờ có hướng dẫn của giáo viên

(5 điểm)	**5 điểm**	**3 điểm**	**2 điểm**
Dựa trên quan sát để đánh giá ***(5 điểm)***	Cá nhân học sinh tập hợp nhóm nhanh, trật tự theo đúng các tiêu chí mà giáo viên yêu cầu.	Cá nhân học sinh tập hợp nhóm theo đúng các tiêu chí mà giáo viên yêu cầu.	Cá nhân học sinh tập hợp nhóm cần sự hướng dẫn của giáo viên
	5 điểm	**3 điểm**	**2 điểm**

Nội dung ghi nhớ bài:

I. KHÁI NIỆM SINH THÁI NHÂN VĂN

1. Khái niệm sinh thái nhân văn

Sinh thái học nhân văn là một khoa học liên ngành, gồm nhiều chuyên môn khác nhau, cùng nghiên cứu một cách có hệ thống các mối quan hệ qua lại giữa con người và môi trường.

2. Thành phần: Bao gồm hệ thống xã hội và hệ thống tự nhiên.

a. Hệ thống xã hội:

- Gồm con người và các sản phẩm của con người, như tri thức, khoa học công nghệ, các giá trị và cấu trúc xã hội (cá nhân, gia đình, các tổ chức, quốc gia và toàn cầu),...
- Hệ thống xã hội được vận hành bởi các mối quan hệ xã hội và bằng các quy luật xã hội.

b. Hệ thống tự nhiên:

- Gồm các sinh vật (thực vật, động vật, vi sinh vật) và môi trường (không khí, đất, nước, các công trình xây dựng)
- Hệ thống tự nhiên được vận hành, điều chỉnh bằng các mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật và sinh vật với môi trường, theo các quy luật tự nhiên.

→ Quy luật xã hội và quy luật tự nhiên gắn bó chặt chẽ với nhau trong các hệ sinh thái nhân văn và được điều chỉnh bởi con người.

3. Hệ sinh thái nhân văn

- Hệ sinh thái nhân văn bao gồm con người và môi trường sống, con người tác động lên hệ thống tự nhiên để khai thác tài nguyên, xây dựng hệ sinh thái phát triển cân bằng và bền vững.
- Các hệ sinh thái nhân văn có khả năng thích ứng và phát triển lâu dài theo thời gian nhưng có thể bị mất cân bằng hoặc suy thoái trước những tác động của con người. Các hệ sinh thái nhân văn cũng có thể được phục hồi, tái tạo hoặc phát triển bền vững bởi những tác động tích cực của con người.

……

*** <u>Hoạt động 2</u>: TÌM HIỂU GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

a. Mục tiêu

- Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững.

b. Nội dung:

GV tạo các mảnh ghép thể hiện giá trị của sinh thái học nhân văn để HS phân tích, lấy ví dụ.

c. Sản phẩm:

HĐ 1: Ba mục tiêu của chương trình Phát triển bền vững do LHQ phát động là:

- Chấm dứt đói nghèo
- Bảo vệ hành tinh
- Đảm bảo tất cả mọi người được hưởng hoà bình và thịnh vượng vào năm 2030 ở mọi quốc gia thành viên.

HĐ 2:

Nhận thức đúng đắn về giá trị môi trường	Sử dụng truyền thông, giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức của con người với MT
Phân tích vấn đề và xác định được các giải pháp toàn diện	Phân tích vấn đề, các nguyên nhân và hậu quả từ nhiều góc nhìn của các nhành KH khác nhau
Bảo vệ được các giá trị đạo đức và sự công bằng	Giúp con người biết tôn trọng thiên nhiên, sống có trách nhiệm với MT, biết chia sẻ,...
Hợp tác toàn cầu	Thúc đẩy các QG trên toàn cầu hợp tác với nhau trong xây dựng các nguyên tắc, quy định, chương trình...
Huy động mọi nguồn lực	Huy động sự tham gia của mọi ngành, mọi nguồn lực vào việc giải quyết các vấn đề chung

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

Hoạt động 1: GV cho HS xem video giới thiệu về mục tiêu của Chương trình phát triển bền vững năm 2023 do Liên hợp quốc phát động và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ***Phát triển bền vững trên toàn cầu nhằm mục đích gì?***

https://www.youtube.com/watch?v=ozsVGnIC_Og

Hoạt động 2: GV chuẩn bị các thẻ in sẵn giá trị của sinh thái học nhân văn, chia lớp thành 5 nhóm.

Cách tổ chức: đại diện mỗi nhóm lên bốc thăm 1 thẻ ghi giá trị, sau đó chọn nội dung tương ứng:

Nhận thức đúng đắn về giá trị môi trường	Thúc đẩy các QG trên toàn cầu hợp tác với nhau trong xây dựng các nguyên tắc, quy định, chương trình...
Phân tích vấn đề và xác định được các giải pháp toàn diện	Sử dụng truyền thông, giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức của con người với MT
Bảo vệ được các giá trị đạo đức và sự công bằng	Huy động sự tham gia của mọi ngành, mọi nguồn lực vào việc giải quyết các vấn đề chung
Hợp tác toàn cầu	Phân tích vấn đề, các nguyên nhân và hậu quả từ nhiều góc nhìn của các nhành KH khác nhau
Huy động mọi nguồn lực	Giúp con người biết tôn trọng thiên nhiên, sống có trách nhiệm với MT, biết chia sẻ,...

- Các nhóm thảo luận về những lợi ích của giá trị đã bốc thăm được, lấy các ví dụ cụ thể.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV:

HĐ 1: xem video và thảo luận để trả lời.

HĐ 2: Thảo luận về thẻ giá trị đã bốc thăm được.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

GV gọi ngẫu nhiên 1 thành viên trong nhóm chia sẽ lại các nội dung thảo luận.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá, nhận xét hiệu quả hoạt động của các thành viên và các nhóm. Bổ sung để hoàn thiện kiến thức.

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: Sản phẩm học tập câu trả lời của HS.

Nội dung ghi nhớ bài:

II. GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Phát triển bền vững

- Đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến thế hệ tương lai.
- Bao gồm phát triển kinh tế, xã hội và môi trường một cách cân bằng.
- Mục tiêu: Chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh, đảm bảo hòa bình và thịnh vượng.

2. Giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển bền vững

- **Nhận thức đúng đắn về giá trị của môi trường**: Thấu hiểu về giá trị của môi trường, nhậnthức một cách có ý thức và tích cực vai trò và trách nhiệm của con người trong bảo vệ môitrường tự nhiên, hạn chế các tác động tiêu cực lên môi trường.
- **Phân tích vấn đề và xác định được các giải pháp toàn diện**: Sinh thái nhân văn giúp conngười phân tích được các vấn đề, nguyên nhân và hậu quả từ nhiều góc nhìn của các ngành khoa học khác nhau. Từ đó, xác định được các giải pháp tổng thể, giúp con người sống hài hoà với thiên nhiên và phát triển bền vững.
- **Bảo vệ được các giá trị đạo đức và sự công bằng:** Giúp con người biết tôn trọng thiên nhiên, biết sống có trách nhiệm với môi trường, biết chia sẻ và công bằng trong sử dụng tài nguyên giữa các nhóm cộng đồng, giữa thế hệ hiện tại và các thế hệ tương lai,...
- **Hợp tác toàn cầu**: Thúc đẩy các quốc gia trên toàn cầu hợp tác với nhau trong xây dựng các nguyên tắc, các quy định, các chương trình chung; các quốc gia hỗ trợ nhau trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và tiến tới phát triển bền vững.
- **Huy động mọi nguồn lực**: Sinh thái nhân văn là lĩnh vực đa ngành, có thể giúp con người đánh giá được, vai trò và trách nhiệm của tất cả các ngành nghề, lĩnh vực, tổ chức khác nhau). Từ đó, huy động sự tham gia của mọi bên, mọi nguồn lực vào việc giải quyết các vấn đề chung.

……

3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

Hệ thống hóa và củng cố lại kiến thức bài học.

b. Nội dung: GV củng cố kiến thức bài bằng các câu hỏi trắc nghiệm.

c. Sản phẩm:

1. B.	2. B.	3. C.	4. C.	5. B.	6. B.
7. B.	8. B.	9. C.	10. B.	11. B.	12. D.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi củng cố trên các phần mềm trực tuyến như Quizzi, kahoot để HS ôn tập nội dung bài:

Câu hỏi:

1. Sinh thái học nhân văn là gì?

A. Một ngành khoa học tự nhiên. B. Một khoa học liên ngành.

C. Một ngành khoa học xã hội. D. Một ngành nghệ thuật.

2. Hệ thống xã hội trong sinh thái nhân văn bao gồm gì?

A. Các sinh vật và môi trường sống. B. Các sản phẩm của con người như tri thức, khoa học công nghệ.

C. Không khí, đất và nước. D. Động vật và thực vật.

3. Hệ thống tự nhiên trong sinh thái nhân văn được điều chỉnh bởi gì?

A. Con người và các tổ chức xã hội. B. Các quy luật xã hội.
C. Các mối quan hệ giữa sinh vật và môi trường. D. Các giá trị đạo đức.
4. Hệ sinh thái nhân văn có thể xảy ra điều gì trước những tác động của con người?
A. Luôn phát triển bền vững. B. Không thể phục hồi.
C. Mất cân bằng hoặc suy thoái. D. Không bị ảnh hưởng.
5. Mục tiêu của phát triển bền vững là gì?
A. Chỉ phát triển kinh tế.
B. Đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến thế hệ tương lai.
C. Phát triển xã hội mà không quan tâm đến môi trường.
D. Bảo vệ các giá trị văn hóa.
6. Giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển bền vững bao gồm gì?
A. Chỉ tập trung vào các vấn đề môi trường. B. Bảo vệ các giá trị đạo đức và sự công bằng
C. Không có kế hoạch dài hạn. D. Chỉ hợp tác trong nước
7. Sinh thái nhân văn giúp con người phân tích các vấn đề như thế nào?
A. Từ một góc nhìn duy nhất. B. Từ nhiều góc nhìn của các ngành khoa học khác nhau.
C. Không cần phân tích. D. Chỉ từ góc nhìn kinh tế.
8. Hệ thống xã hội được vận hành bởi gì?
A. Các tổ chức quốc tế. B. Các mối quan hệ xã hội và các quy luật xã hội
C. Các mối quan hệ tự nhiên. D. Sự phát triển công nghệ
9. Hợp tác toàn cầu trong sinh thái nhân văn có ý nghĩa gì?
A. Tạo ra các mâu thuẫn.
B. Chỉ hợp tác giữa một số quốc gia.
C. Thúc đẩy các quốc gia hợp tác với nhau trong xây dựng các quy định và chương trình chung.
D. Không có ý nghĩa gì.
10. Huy động mọi nguồn lực trong sinh thái nhân văn có nghĩa là gì?
A. Chỉ tập trung vào một ngành nghề nhất định.
B. Đánh giá vai trò và trách nhiệm của tất cả các ngành nghề, lĩnh vực và tổ chức khác nhau.
C. Không cần sự tham gia của mọi bên.
D. Chỉ cần sự tham gia của các tổ chức chính phủ.
11. Hoạt động nào sau đây không góp phần bảo vệ đa dạng sinh học?
A. Trồng cây xanh. B. Khai thác rừng bừa bãi. C. Sử dụng năng lượng tái tạo.D. Phân loại rác thải.
12. Để xây dựng hệ sinh thái nhân văn và phát triển bền vững, cần thực hiện những biện pháp nào?
A. Trồng nhiều cây xanh, sử dụng năng lượng tái tạo.
B. Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện môi trường, phân loại rác thải.
C. Sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, tăng cường giáo dục môi trường.
D. Tất cả các biện pháp trên.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- Học sinh làm việc cá nhân; tự ôn tập nội dung bài học.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

GV gọi ngẫu nhiên HS để trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

Giáo viên nhận xét thái độ hoạt động, chấm điểm cho HS trả lời nhanh và chính xác nhất.

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: Sản phẩm học tập là các câu trả lời.

4. VẬN DỤNG

***a. Mục tiêu*:**

Học sinh vận dụng kiến thức để giải thích các vấn đề thực tiễn liên quan đến các giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển bền vững.

b. Nội dung:

GV cho HS thảo luận các câu hỏi vận dụng cuối bài.

c. Sản phẩm:

Câu 1: Hoạt động của con người đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội:

1. Bảo vệ và phát triển rừng:

Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước, điều hòa khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học.

Hoạt động: Trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, chống khai thác rừng trái phép,...

Ví dụ: Địa phương em: Chương trình trồng cây phủ xanh đồi núi trọc, bảo vệ rừng phòng hộ ven sông, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ rừng cho người dân.

2. Bảo vệ nguồn nước:

Nước là tài nguyên thiên nhiên quý giá, cần được bảo vệ và sử dụng hợp lý.

Hoạt động: Xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, tiết kiệm nước sinh hoạt, không vứt rác thải xuống nguồn nước,...

Ví dụ: Địa phương em: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, tuyên truyền tiết kiệm nước, tổ chức các hoạt động dọn dẹp vệ sinh sông suối.

3. Bảo vệ đất đai:

Đất đai là tài nguyên có hạn, cần được sử dụng hợp lý và bảo vệ.

Hoạt động: Tránh lãng phí đất, canh tác luân canh, bón phân hữu cơ, hạn chế sử dụng hóa chất,...

Ví dụ: Địa phương em: Khuyến khích áp dụng các mô hình canh tác bền vững, hỗ trợ nông dân sử dụng phân bón hữu cơ, tuyên truyền bảo vệ đất đai.

4. Phát triển năng lượng tái tạo:

Năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng sạch, bảo vệ môi trường.

Hoạt động: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước,...

Ví dụ: Địa phương em: Lắp đặt hệ thống điện mặt trời cho các hộ gia đình, khuyến khích sử dụng xe đạp, xe điện.

5. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường:

Mỗi cá nhân cần nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Hoạt động: Thu gom rác thải, tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, tuyên truyền bảo vệ môi trường,...

Ví dụ: Địa phương em: Tổ chức các hoạt động ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, tuyên truyền về tác hại của rác thải nhựa, khuyến khích phân loại rác thải tại nguồn.

Ngoài ra, con người còn có thể thực hiện các hoạt động khác như:

- Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- Sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường.
- Tham gia các hoạt động bảo tồn thiên nhiên.
- Hỗ trợ các tổ chức bảo vệ môi trường.

Câu 2: Hệ sinh thái nhân văn: Ruộng lúa bậc thang

1. Mô tả hệ sinh thái:
- Ruộng lúa bậc thang là hệ thống canh tác lúa nước được tạo thành từ nhiều thửa ruộng nhỏ, xếp thành bậc thang trên sườn núi hoặc đồi.
- Hệ thống này được con người tạo ra và duy trì qua hàng nghìn năm, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố tự nhiên và xã hội.
- Các thành phần chính:
Hệ thống tự nhiên: Đất, nước, khí hậu, sinh vật (lúa, cỏ, côn trùng,...)
Hệ thống xã hội: Con người, kỹ thuật canh tác, văn hóa, tập quán,...
2. Giá trị mang lại:
* Giá trị kinh tế:
- Ruộng lúa bậc thang cung cấp nguồn lương thực quan trọng cho con người.
- Góp phần vào sự phát triển kinh tế địa phương và quốc gia.
- Thu hút du lịch sinh thái, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.
* Giá trị môi trường:
- Bảo vệ đất đai, chống xói mòn, hạn chế sạt lở đất.
- Giữ gìn nguồn nước, điều hòa khí hậu.
- Tăng cường đa dạng sinh học.
* Giá trị văn hóa:
- Thể hiện truyền thống canh tác lâu đời, gắn liền với lịch sử và văn hóa của địa phương.
- Là di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.
- Góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.
3. Phân tích giá trị và vai trò đối với sự phát triển bền vững:
- Ruộng lúa bậc thang là một ví dụ điển hình về hệ sinh thái nhân văn bền vững.
- Hệ thống này đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.
- Các giá trị mà hệ sinh thái mang lại góp phần vào sự phát triển bền vững của con người trên ba mặt: kinh tế, xã hội và môi trường.
4. Ví dụ cụ thể:
Hệ thống ruộng lúa bậc thang Mù Cang Chải (Yên Bái):
Diện tích: Hơn 3000 ha.
Giá trị: Cung cấp lương thực cho người dân địa phương, thu hút du lịch, bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc Tày.
Vai trò: Góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường bền vững của địa phương.

d . Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức thảo luận theo kỹ thuật Think – pair – share để trả lời các câu hỏi:

Câu 1*: Con người có những hoạt động nào để đảm bảo mối quan hệ hài hoà giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội? Hãy lấy một vài ví dụ về các hoạt động đó ở địa phương em.*

Câu 2: *Nêu một ví dụ về hệ sinh thái nhân văn và phân tích các giá trị mà hệ sinh thái nhân văn đó mang lại cho con người và sự phát triển bền vững của họ.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

Bước 1: Think (Suy nghĩ): Giáo viên yêu cầu học sinh dành một khoảng thời gian ngắn (khoảng 1-2 phút) để suy nghĩ câu hỏi thảo luận.

- Học sinh có thể ghi chép những ý tưởng của mình ra giấy hoặc ghi nhớ trong đầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

Pair (Trao đổi):

Giáo viên chia lớp học thành các cặp học sinh.

Học sinh trong mỗi cặp thảo luận về những gì họ đã suy nghĩ trong bước Think.

Hai học sinh trong mỗi cặp có thể chia sẻ ý tưởng của mình với nhau, bổ sung ý tưởng cho nhau và đưa ra quan điểm của riêng mình.

Share (Chia sẻ): Giáo viên yêu cầu một đại diện từ mỗi cặp chia sẻ những gì họ đã thảo luận trong bước Pair với cả lớp.

Giáo viên có thể khuyến khích các học sinh khác đặt câu hỏi hoặc chia sẻ ý kiến của họ.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

Giáo viên nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức.

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: Câu trả lời của học sinh.